TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2025
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cảnh

Bà Trần Ngọc Diệu

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Bình Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Bé M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Bị đơn: Ông Trương Tấn C, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Bà M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Bé M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà trình bày:

Bà và ông Trương Tấn C kết hôn vào năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H,

tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2023. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến đầu năm 2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nên đã sống ly thân khoảng 3 tháng nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 01 con chung là Trương Huỳnh M, sinh ngày 19/7/2023, hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Trương Tấn C đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến Tòa án tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà M.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Bé M về việc ly hôn với ông Trương Tấn C. Về con chung: Giao Trương Huỳnh M, sinh ngày 19/7/2023 cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Bà M trình bày không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Bé M yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Trương Tấn C, cư trú tại ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre) là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông

C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông C là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông C kết hôn và năm 2023, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/5/2023 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo bà M trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến đầu năm 2025, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nên đã sống ly thân khoảng 03 tháng nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà M, ông C đoàn tụ nhưng ông C không đến tham dự các phiên hòa giải và bà M kiên quyết yêu cầu ly hôn, đã chứng tỏ ông bà không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, bà M và ông C không còn chung sống với nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông C là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông C có 01 con chung là Trương Huỳnh M, sinh ngày 19/7/2023. Bà M yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con". Theo quy định trên, con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và hiện nay đang sinh sống ổn định với bà M. Hơn nữa, ông C vắng mặt không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt, tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện nay của con, cần giao con chung cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con". Theo quy định trên, bà M là người trực tiếp nuôi con nên bà yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo quy định mức lương tối thiểu theo vùng khu vực xã H, tỉnh Vĩnh Long là

3.860.000 đồng/tháng nên buộc ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng ½ mức lương tối thiểu theo vùng với số tiền là 3.860.000 đồng/2 = 1.930.000 đồng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Bà M phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông C phải chịu 300.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Bé M đối với ông Trương Tấn C.

Bà Võ Thị Bé M được ly hôn với ông Trương Tấn C.

2. Về con chung: Giao Trương Huỳnh M, sinh ngày 19/7/2023 cho bà Võ Thị Bé M được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Buộc ông Trương Tấn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật mỗi tháng là 1.930.000đ (Một triệu chín trăm ba mươi nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng được tính từ khi tuyên án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Trương Tấn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Bé M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Võ Thị Bé M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0000300 ngày 16/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Trương Tấn C phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã H, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang